

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2017/HSST
Ngày: 19/9/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Bến xe Tân Hương cũ, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Hà L (tên gọi khác: Tào lao)**

Giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT: Số 1/27 ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; con ông Trần Thế M và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Mỹ T và chưa có con;

Tiền án: Ngày 21/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 181/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/01/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 273/QĐ-UBND.

- Ngày 14/5/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 2267/QĐ-UBND.

- Ngày 26/12/2014, bị Công an xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác theo Quyết định số 25/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/02/2017 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Quốc H, sinh năm: 1980 – (vắng mặt)

Nơi cư trú: 7/37 ấp 4, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Ngọc T, sinh năm: 1972 – (vắng mặt)

Nơi cư trú: D16/26 ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người làm chứng:

1/ Ông Huỳnh Hữu H, sinh năm: 1954 – (vắng mặt)

Nơi cư trú: C17/25 ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phan Hoàng Q, sinh năm: 1955 – (vắng mặt)

Nơi cư trú: 1/18 ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn Hà L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn Hà L và ông Nguyễn Ngọc Quốc H có mâu thuẫn với nhau từ trước. Khoảng 15 giờ 30 ngày 15/11/2016, L điều khiển xe mô tô đến tiệm bánh mì trước địa chỉ C17/25 ấp 3, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh để mua bánh mì thì gặp H. Lúc này, H và L cự cãi với nhau. L xông vào đánh H được một số người can ngăn nên L điều khiển xe mô tô về nhà ở ấp 2, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh lấy 01 cây kéo bằng kim loại và nhặt 01 ống tuýp sắt dài khoảng 60cm ở phía trước cửa hàng bán phế liệu ven đường Đinh Đức Thiện quay lại tìm H. Khi gặp H, L cầm cây kéo đâm H không trúng, cây kéo rơi xuống đất. Thấy H khom người xuống chụp 01 cái ghế, L liền cầm ống tuýp sắt bằng tay phải đánh 01 cái trúng chân phải của H làm H ngã xuống đất. Sau đó, H được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện Bình Chánh, còn L bỏ về. Trên đường về, L đã vứt bỏ ống tuýp sắt ở ven đường không nhớ địa điểm. Ngày 18/11/2016, H đã đến Công an xã Bình Chánh trình báo sự việc. Công an xã Bình Chánh đã tiến hành lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT.17 ngày 06/02/2017 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh về thương tích của Nguyễn Ngọc Quốc H xác định:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương phần mềm gây sưng nề cẳng tay trái, hiện còn một vết tăng sắc tố da mờ kích thước 1 x 0,2cm tại 1/3 dưới cẳng tay.
- Chấn thương cẳng chân phải tạo vết thương tại 1/3 trên cẳng chân, gây kín thân xương chày, đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 2 x (0,1- 1,2)cm tại cẳng chân, ổn định.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14%

3. Kết luận khác:

- Các thương tích do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 39.B/TgT.17 ngày 24/02/2017 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích của Nguyễn Ngọc Quốc H sinh năm 1980 theo bản kết luận giám định về thương tích số 39/TgT.17:

- + Tại cẳng tay trái có tỉ lệ 01%.
- + Tại cẳng chân phải có tỉ lệ 13%.

Trong quá trình điều tra vụ việc trên thì vào khoảng 23 giờ ngày 13/12/2016, Nguyễn Văn Hà L điều khiển xe mô tô ngang qua quán Lẩu gà nòi tại địa chỉ D16/72 ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh thì nhìn thấy ông Trần Ngọc T đang ngồi chơi với mấy người bạn nên L ghé vào và hỏi T đang làm gì. T nói L có quyền gì mà hỏi nên L tức giận, điều khiển xe về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 30 cm, cán bằng nhựa cất giữ vào cốp xe rồi quay lại quán Lẩu gà nòi. Khi vừa đến quán, L liền mở cốp xe ra, dùng tay phải cầm con dao xông đến chém Tuấn nhưng T tránh được và bỏ chạy. Lúc này, do không chém được T và nhìn thấy xe mô tô biển số 52N9-2835 của T đang đậu gần đó nên L liền xô ngã xe mô tô biển số 52N9-2835 rồi nhặt đá và gạch ống ở gần đó đập liên tục nhiều cái vào đầu xe, ốp bên hông trái và hông phải xe và phía đuôi xe làm làm hư hỏng phần đầu xe, bửng chắn bùn sau, nắp bugi, ốp nhựa chụp lốc nòi, ốp nhựa bên hông xe. Sau đó, L bỏ về nhà, còn T đến Công an xã Bình Chánh trình báo sự việc. Công an xã Bình Chánh đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Căn cứ Kết luận về giá tài sản số 120/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 18/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định giá trị thiệt hại của các bộ phận của xe mô tô biển số 52N9-2835 bị đập phá hư hỏng: Bộ đèn trước trị giá 250.000 đồng; ốp nhựa đầu đèn trị giá 180.000 đồng; mặt nạ trước trị giá 85.000

đồng; ốp nhựa hông bên phải, ốp nhựa phía sau bên trái và bên phải, ốp nhựa trên bộ đèn sau trị giá 1.750.000 đồng; bộ đèn sau trị giá 300.000 đồng; bửng chắn bùn sau trị giá 80.000 đồng, nắp nhựa chụp bugi trị giá 20.000 đồng; ốp nhựa chụp lọc nôi trị giá 40.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.705.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Văn Hà L đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên. (Bút lục 92-101)

Về dân sự: Ông Nguyễn Ngọc Quốc H không yêu cầu Nguyễn Văn Hà L bồi thường chi phí điều trị vết thương. Ông Trần Ngọc T yêu cầu L bồi thường chi phí sửa xe là 2.900.000 đồng. Đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường (Bút lục 57-58, 79-80)

Vật chứng trong vụ án:

- 01 con dao dài 30cm có cán nhựa màu đen mà Hà L dùng để chém ông Tuấn NH không trúng và bỏ lại tại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh lưu giữ chờ xử lý.

- 01 xe mô tô biển số 59N2-2835, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại cho bị hại Trần Ngọc T.

- 01 cây kéo bằng kim loại và nhất 01 ống tuýp sắt dài khoảng 60cm, không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 129/CTr - VKS ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hà L về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Hà L đã thừa nhận hành vi của mình như toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản hợp pháp của người khác. Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho ông H và đập phá xe mô tô của ông T, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, NH vì bản tính hung hăng, xem thường pháp luật và tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy bị cáo chỉ gây thương tích cho ông H 13%, NH bị cáo dùng ống tuýp sắt, là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho ông H, là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, bị cáo dùng đá, gạch

ông đập hư hỏng xe mô tô biển số 59N2-2835 của ông T, gây thiệt hại số tiền 2.705.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 và khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104; khoản 1 Điều 143; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hà L từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, buộc bị cáo bồi thường cho ông Trần Ngọc T số tiền 2.900.000 đồng, ghi nhận ông Nguyễn Ngọc Quốc H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, tịch thu tiêu hủy công cụ bị cáo dùng để phạm tội là có cơ sở pháp luật.

Xét về nhân thân cũng như tính chất, mức độ phạm tội: Ngày 21/7/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 181/2015/HSST. Bị cáo Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2016. Tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, ngày 20/01/2010 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 273/QĐ-UBND; Ngày 14/5/2012 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 2267/QĐ-UBND và ngày 26/12/2014, bị cáo bị Công an xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác theo Quyết định số 25/QĐ-XPHC. Từ đó có thể thấy bị cáo có nhân thân rất xấu và có thái độ bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe, tài sản người khác nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 134 (tội “Cố ý gây thương tích”) và khoản 1 Điều 178 (tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”) Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt chính nhẹ hơn quy định tại khoản 2 Điều 104; khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, ông Nguyễn Ngọc Quốc H không yêu cầu Nguyễn Văn Hà L bồi thường chi phí điều trị vết thương nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người bị hại, ông Trần Ngọc T yêu cầu L bồi thường chi phí sửa xe là 2.900.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường ngay cho ông T số tiền trên là phù hợp với quy định tại các Điều 604, 605, 608 Bộ luật dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông T số tiền 2.900.000 đồng, bồi thường một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng vụ án là:

- 01 con dao dài 30cm có cán nhựa màu đen mà Hà L dùng để chém ông T nhưng không trúng và bỏ lại tại hiện trường, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59N2-2835, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại cho bị hại Trần Ngọc T và 01 cây kéo bằng kim loại, 01 ống tuýp sắt dài khoảng 60cm, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hà L phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; khoản 1 Điều 143; Điều 50; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 ; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hà L 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2017.

- Ghi nhận người bị hại, ông Nguyễn Ngọc Quốc H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Áp dụng các Điều 604, 605, 608 Bộ luật dân sự năm 2005: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Trần Ngọc T số tiền 2.900.000 (hai triệu chín trăm nghìn) đồng, bồi thường một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 30cm có cán nhựa màu đen.

(vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày 10/7/2017 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông